| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Bùi Thị Bích Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đặng Hồng H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ M, khu phố N, phường Tân Vĩnh H, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

*Bị đơn:* Ông Tống Thanh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ M, khu phố N, phường Tân Vĩnh H, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 7 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Hồng H trình bày:*

Bà Đặng Hồng H và ông Tống Thanh T tự tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng, được gia đình hai bên đồng ý cho kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Tân Vĩnh H, thị xã (nay là thành phố)

U, tỉnh Bình Dương vào ngày 30/9/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng được một thời gian sau đó ra ngoài ở riêng, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không tin tưởng lẫn nhau. Đến năm 2013 thì vợ chồng quyết định có con chung, đến năm 2014 thì bà H sinh con, vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2020 thì vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Bà H nhận thức được việc gìn giữ hôn nhân là việc nên làm nên cho nhau cơ hội để hàn gắn, hiểu nhau hơn để giữ mái ấm gia đình mong hạnh phúc được ấm êm nhưng vợ chồng không thể dung hòa được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài đã làm ảnh hưởng cuộc sống của cả hai, những người xung quanh và cả người thân trong gia đình. Bà H xác nhận vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ly hôn là giải pháp tốt nhất cho cả hai vợ chồng. Do vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn nuôi con.

Về con chung: Có một con chung tên Tống Kim Ph, sinh ngày 30/8/2014, hiện đang sống với bà Đặng Hồng H nên bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Tống Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 16 tháng 10 năm 2023 bị đơn ông Tống Thanh T trình bày:* Ông T và bà H tự tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình đồng ý cho cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Tân Vĩnh H, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương vào ngày 30/9/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với cha mẹ ông T được một thời gian sau đó ra ở riêng, vợ đi làm thu thập ổn định, ông T ở nhà làm ruộng, vợ chồng sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, đến năm 2021 thì bà H đã ra ở trọ, vợ chồng không sống chung với nhau nữa. Bà H xin ly hôn, ông T đồng ý vì vợ chồng không thể hàn gắn được nên xin Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông T được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Tống Kim Ph, sinh ngày 30/8/2014, hiện đang sống với bà H. Ông T yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật;

Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên. Đối với bị đơn vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Bà Đặng Hồng H và ông Tống Thanh T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Tân Vĩnh H, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 30/9/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Về quan hệ hôn nhân, bà H và ông T xác nhận vợ chồng đã ly thân từ năm 2021, hiện nay không còn tình cảm, vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung tên Tống Kim Ph, sinh ngày 30/8/2014 hiện đang sống với bà H, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Đặng Hồng H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tống Thanh T và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Tống Thanh T có nơi thường trú và hiện đang sinh sống tại tổ M, khu phố N, phường Tân Vĩnh H, thành phố U, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Tống Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông T xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Hồng H và ông Tống Thanh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Tân Vĩnh H, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 30/9/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng bà Đặng Hồng H và ông Tống Thanh T phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, đã ly thân từ năm 2021 tự chăm lo cho cuộc sống của bản thân, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà H và ông T xác nhận vợ chồng không thể hàn gắn được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà H yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Có một con chung tên Tống Kim Ph, sinh ngày 30/8/2014. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà H phù hợp với nguyện vọng của cháu Ph. (Tại Bản tự khai ngày 17/10/2023 cháu Tống Kim Ph có nguyện vọng được ở với mẹ), hiện cháu Ph đang sống với bà H, điều này phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*" nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đặng Hồng H không yêu cầu ông Tống Thanh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Hồng H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Hồng H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Tống Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Hồng H được ly hôn với ông Tống Thanh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Tống Kim Ph, sinh ngày 30/8/2014 cho bà Đặng Hồng H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Đặng Hồng H và ông Tống Thanh T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Tống Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Hồng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008026 ngày 07/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp lu

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích Hạnh**